

Số: 23/2019/QĐST-HNGĐ

Sơn Dương, ngày 20 tháng 02 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 25/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2019, giữa:

* Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Hải Y**, sinh ngày 02/4/1987; dân tộc: Tày; nghề nghiệp: Giáo viên.

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

* Bị đơn: Anh **Dương Minh N**, sinh ngày 21/11/1980; dân tộc: Dao; nghề nghiệp: Bộ đội.

Địa chỉ: Khu tập thể Ban chỉ huy Quân sự huyện Sơn Dương, tổ dân phố Đ, thị trấn S, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357 Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Nguyễn Thị Hải Y** và anh **Dương Minh N**.
2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Giao cháu Dương Quang M, sinh ngày 24/01/2017 cho chị Nguyễn Thị Hải Y trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Anh Dương Minh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Dương Quang M với số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 03 năm 2019 cho đến khi cháu Dương Quang M đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng, mỗi tháng một lần. Anh Dương Minh N được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Khoản tiền anh Dương Minh N phải cấp dưỡng nuôi con chung kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật và chị Nguyễn Thị Hải Y có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh N chậm nộp tiền cấp dưỡng thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- **Về tài sản, đất đai, công nợ chung:** Các đương sự xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Hải Y phải nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000785, ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị Nguyễn Thị Hải Y số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Dương Minh N phải nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- THADS huyện Sơn Dương;
- UBND xã T, TT S;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Tuấn Linh